

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 137/2024/HSST
Ngày 07 tháng 6 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà**

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hà Phương Ánh Nguyệt** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 07.6.2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 348/2023/HSST ngày 01.12.2023 đối với bị cáo:

Phạm Quỳnh A; Sinh năm: 1979. Giới tính: Nữ. HKTT: P45 C4 TT K, phường K, quận Đ, Hà Nội. Nơi ở: Số G ngõ I H, phường K, quận T, Hà Nội. Nghề nghiệp: Cán bộ ngân hàng B. Văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Bá T. Con bà: Võ Thị Minh T1. Danh chỉ bản số 440 ngày 18.8.2023 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Hải Đ (sinh năm: 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn T, H, Bắc Giang). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Hà Thị H (sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn T, H, Bắc Giang). Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Hà T2 (sinh năm: 1966; HKTT: Tổ dân phố số B, thị trấn T, H, Bắc Giang. Nơi ở: 158 T, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ xã hội nên bà Hà Thị H (SN: 1965; HKTT: Tổ dân phố số B, TT T, H, Bắc Giang) biết Phạm Quỳnh A. Bà H nói chuyện với Quỳnh A về việc có nhu cầu xin việc cho con gái là chị Nguyễn Hà T2 (SN: 1993; HKTT: Tổ dân phố số B, TT T, H, Bắc Giang). Quỳnh A giới thiệu bản thân có nhiều mối quan hệ, có thể xin cho chị T2 vào làm việc tại Cục Q - Bộ Q1 với số tiền 350.000.000đ. Quỳnh A yêu cầu bà H đặt cọc 50.000.000 đồng, bà H đồng ý.

Ngày 01/12/2019, bà H cùng chồng là ông Nguyễn Hải Đ (SN: 1966; HKTT: Tổ dân phố số B, TT T, H, Bắc Giang) và chị T2 đến quán cà phê địa chỉ: C L, phường L, H, Hà Nội đưa cho Quỳnh A số tiền 50.000.000 đồng. Quỳnh A viết 01 giấy nhận tiền với nội dung dùng số tiền này để xin việc cho chị T2.

Ngày 22/01/2020, bà H chuyển tổng số tiền 170.000.000đ chia thành 02 lần:

+ Lần 1 chuyển khoản 105.000.000 đồng.

+ Lần 2 chuyển tiếp 65.000.000 đồng. Điều bằng hình thức chuyển tiền qua ngân hàng V1 chi nhánh H1 - Bắc Giang vào số tài khoản: 107000428096, ngân hàng Đ1, chủ tài khoản: Phạm Quỳnh A. Tổng số tiền Quỳnh A đã nhận của bà H là 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Đến tháng 12/2020, với lý do chị T2 không đảm bảo được chiều cao, sức khỏe, Quỳnh A thông báo với gia đình bà H không thể xin việc được cho chị T2. Sau đó, Quỳnh A trốn tránh, không liên lạc, không trả lại tiền cho bà H. Bà H đã làm đơn gửi Cơ quan điều tra và giao nộp 01 giấy nhận tiền để xin việc do Quỳnh A viết.

Cơ quan CSĐT- Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên tài liệu thu được gồm: 01 giấy nhận tiền đứng tên Phạm Quỳnh A (ký hiệu A); mẫu so sánh: 01 bản kiểm điểm đứng tên Phạm Quỳnh A (ký hiệu M1); 01 biên bản ghi lời khai ký hiệu (M2).

Tại bản kết luận giám định số 7021/KLGD-PC09-Đ3 ngày 30/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Quỳnh A trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Quỳnh A trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ cùng 1 người viết và ký ra. Cơ quan CSĐT – Công an quận H lên làm việc nhưng do Quỳnh A đang điều trị bệnh suy thận mạn do viêm thận Lupus ban đỏ tại Bệnh viện B1 nên ngày 22/3/2021 mới có mặt tại cơ quan công an.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quỳnh A khai: bản thân không có chức năng, nhiệm vụ xin việc nhưng do nghĩ các mối quan hệ xã hội của Quỳnh A có khả năng xin việc cho chị T2 tại Cục Q - Bộ Q1 với giá 350.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của bà H, Quỳnh A có liên hệ với một vài mối quan hệ xã hội của Quỳnh A để nhờ xin việc cho chị T2 nhưng không được. Đến năm 2020, Phạm Quỳnh A phát hiện bản thân mắc bệnh lupus ban đỏ, phải tốn rất nhiều tiền để khám chữa bệnh. Phạm Quỳnh A đã sử dụng số tiền đã nhận của bà H để dùng vào việc chi trả viện phí và không có khả năng trả lại. Do sợ nên Quỳnh A nói dối đã đưa số tiền trên cho người đàn ông tên Nguyễn Quốc Á (sử dụng số điện thoại 0878765105, làm việc tại Văn phòng C), sau đó Quỳnh A thông báo cho gia đình bà H là không thể xin việc cho chị T2 vì lý do chị T2 không đáp ứng được điều kiện sức khỏe,

chiều cao. Lý do này là do Quỳnh A tự dựng lên, không có thật. Bà H có gọi điện, nhắn tin yêu cầu Quỳnh A trả lại số tiền trên nhiều lần nhưng Quỳnh A chưa thực hiện được. Đến ngày 07/12/2021, Quỳnh A đã trả lại toàn bộ số tiền đã nhận cho bà H.

Cơ quan CSĐT – Công an quận H xác minh tại Văn phòng C. Qua rà soát hồ sơ quản lý công chức, viên chức đang làm việc tại Văn phòng C thì không có ai tên Nguyễn Quốc A1.

Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao của số điện thoại 0878765105, có tên là Doãn Thị V (TQ: A, TP T, Quảng Nam).

Tại Cơ quan điều tra chị V khai: Chị không sử dụng số điện thoại 0878765105 và không cung cấp thông tin cho người khác. Chị không biết ai đang sử dụng số điện thoại này.

Quá trình giải quyết, ngày 08/12/2021, bà H có đơn xin rút đơn tố giác đối với Phạm Quỳnh A.

Về phần bồi thường dân sự: Quỳnh A đã trả tiền cho bà H, bà H đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 181/CT/VKS-HS ngày 24.7.2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Phạm Quỳnh A bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người bị hại và dùng số tiền trên để chữa bệnh hiểm nghèo Lupus ban đỏ suy thận mạn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quỳnh A về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm a khoản 3 điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Phạm Quỳnh A với mức hình phạt từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, được ở nhà để chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và khả năng xin việc làm nhưng Phạm Quỳnh A vẫn nhận số tiền 220.000.000 đồng của bà Hà Thị H tại quán cà phê số C L, phường L, H, Hà Nội và thông qua hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng để xin việc làm cho chị Nguyễn Hà T2 là con gái bà H. Sau khi nhận tiền, Quỳnh A đã sử dụng số tiền đã nhận của bà H vào việc cá nhân, sau đó không có khả năng trả lại.

Hành vi của bị cáo Phạm Quỳnh A đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm. Trong vụ án trong vụ án này, hành vi của bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt số tiền để xin việc làm của người bị hại. Vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Quỳnh A chưa có tiền án, tiền sự. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo đã trả lại tiền cho người bị hại. Người bị hại có đơn rút đơn tố cáo đối với bị cáo. Hoàn cảnh bị cáo bị bệnh hiểm nghèo Lupus ban đỏ, suy thận mạn phải chạy thận, u buồng trứng, u hốc mắt, có hồ sơ bệnh án của bệnh viện B1. Mẹ bị cáo bị bệnh Alzheimer, bố bị cáo bị tiểu đường cần người chăm sóc. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên tòa không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quỳnh A phạm tội: **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

Áp dụng: điểm a khoản 3 điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 328, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Quỳnh A **03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường K, quận T, Thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến